

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST

Ngày 11/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ly Giờ Gụ và bà Phạm Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Minh Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham G phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2024, tại Nhà văn hóa đa năng xã Bản Qua, huyện Bát Xát mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trang Thó G.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/5/1993, nơi sinh: tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hà Nhì. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông Trang A S (đã chết) và bà Phu Ta Nh, sinh năm 1956. Trú tại: thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ Ly Xạ B, sinh năm 1998. Con có 03 (ba) con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2023, tạm Gm từ ngày 29/4/2023, hiện đang bị tạm Gm tại nhà Tạm giữ Công an huyện Bát Xát. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy, trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Tráng A S - Sinh ngày 07/01/1990;

Địa chỉ: thôn Ph, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

- Anh Sần Giờ X – Sinh năm 1996;

Địa chỉ: thôn Ch, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Anh Ly Ta C – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn M, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Anh Ly Ta D – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn M, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Anh Trần Văn Th - Sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Phan Trọng Q - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Anh Ngô Tiến Th - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

- Anh Vàng A V - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn N 1, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, Trang Thó G cho Tráng A S vay 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Sau đó, Tráng A S đi lên đòi đánh bạc với một số đối tượng khác. Trang Thó G không tham G đánh bài mà chỉ xem. Khoảng 11 giờ ngày 17/4/2023, Trang Thó G đến gặp Tráng A S để đòi tiền nhưng S chưa có tiền trả nợ. Trang Thó G đưa ra hai phương án trả tiền: Thứ nhất là S phải trả trước cho G ít nhất 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, Thứ hai là G viết giấy nợ cho S với thời hạn S phải trả nợ là 02 tháng, tiền lãi 10% một tháng, sau 02 tháng S phải trả cho G số tiền 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng bao gồm cả tiền gốc và lãi. Tráng A S chọn phương án thứ hai. Sau đó, Trang Thó G viết giấy nợ với nội dung như trên.

Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2023, sau khi cùng ăn cơm ở nhà Phu Cà M tại thôn L, xã Y, huyện B, Trang Thó G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1-767.42 mượn của Sân Giò Xá chở Tráng A S đến ki-ốt của Vũ Văn Ch ở chợ xã Y thuộc thôn Ng, xã Y, huyện B để nghỉ trưa. Lúc này, có Phan Trọng Q, là bạn của Trang Thó G đang nằm ngủ ở trong buồng ngủ của ki-ốt. G xin Q cho nghỉ nhờ, Q đồng ý. Sau đó, S ngồi

trên ghế sofa ở phòng khách, còn G đứng tựa ở bàn bi-a đối diện S. G bảo S bố trí trả trước cho G 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng tiền nợ. S trả lời đang gọi người nhà mang tiền xuống và bảo G đợi. S dùng điện thoại gọi nhiều lần cho người nhà bảo mang tiền xuống trả cho G. Khoảng 15 phút sau, Ngô Tiến Th từ ngoài vào, nói chuyện và yêu cầu Trang Thó G trả nợ số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng G đã vay từ trước, Trang Thó G xin khất đến một tuần sau, Th đồng ý. Do bức tức việc Tráng A S quanh co về việc trả tiền, Trang Thó G nảy sinh ý định đánh S để đòi nợ. Để người ngoài không biết và S không chạy ra ngoài được, G đã đóng cửa ki-ốt và dùng thanh chốt cửa để sẵn ở đó chốt lại. Sau đó, G tiếp tục hỏi S về việc trả nợ, S trả lời người nhà S đang xuống, S phải về đi chăn trâu. G thấy thế đi đến đứng đối diện S, cách S khoảng 50cm, dùng tay phải tát 02 (hai) phát vào má trái của S. Sau đó, G đi đến bàn bi-a cầm gậy bi-a xoay chốt tháo rời hai phần của gậy, dùng chuôi gậy ấn vào ngực S bảo S ngồi xuống. S ngồi xuống gọi điện cho Vàng A V nói với V về việc S bị nhốt, bị đòi tiền và nhờ V báo Công an (G, Q, Th nghe không hiểu vì S nói với V bằng tiếng dân tộc Mông). Sau đó, Vàng A V đã gọi điện báo sự việc cho Công an xã Y. Trong quá trình S gọi điện thì Thành mở cửa đi ra ngoài, khoảng 03 phút sau Q cũng đi ra ngoài. G nhờ Q đóng cửa hộ để G và S tự nói chuyện. Sau đó, Q đi ra và đóng cửa lại. S đứng dậy đi ra gần cửa mở cửa nhưng không mở được. Sau đó, G và S giằng co, khi đến gần góc bàn bi-a, G dùng tay trái túm cổ áo, tay phải đấm liên tiếp 07 – 08 phát vào vùng mặt của S làm S bị Sng, tím mắt trái, chảy nhiều máu mũi và môi. Lúc này, G lấy điện thoại của G gọi cho Q bảo Q về. Khoảng 02 phút sau, Q về đến ki-ốt. Thấy S bị chảy nhiều máu, Q lấy khăn mặt lau máu ở mặt cho S và lấy quần đùi lau máu ở nền nhà. G đi ra cài then cửa, lấy khóa ở trên bàn bi-a khóa cửa lại và để chìa ở trên bàn bi-a. G bảo S ra ghế sofa ngồi. G nói với S phải trả tiền cho G. S tiếp tục lấy điện thoại gọi điện cho Vàng A V nói bằng tiếng Mông hỏi xem Công an đến chưa, đồng thời nói với G người nhà đang mang tiền xuống. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an xã Y đến yêu cầu mở cửa. G lấy chìa khóa trên bàn bi-a ra mở cửa. Công an xã Y yêu cầu G lên trụ sở Công an xã Y để làm việc. Tại đây, G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Trang Thó G khai nhận sau khi cho Tráng A S ký giấy nhận nợ ngày 17/4/2023, G đã cất giấy nhận nợ tại ki-ốt chợ Y ở thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai. Ngày 20/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp ki-ốt nói trên và nơi ở của Trang Thó G tại thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 53/KLTTCT, ngày 04/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với Tráng A S kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tráng A S tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm). Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp. Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Kết luận giám định ADN số 387/23/KLGĐADN-PYQG ngày 13/7/2023 của Viện Pháp y quốc G kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu nghi là máu người thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Dương tính.

- ADN thu từ mẫu nghi là máu người thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường trùng khớp hoàn toàn với ADN của Tráng A S trên tất cả các locus đã so sánh.

- Không xác định được thời điểm xuất hiện vết máu.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSBX, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trang Thó G về tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trang Thó G phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”.

- Về hình phạt chính:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trang Thó G từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trang Thó G từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ bị cáo Trang Thó G không có tài sản gì có giá trị, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bị cáo có 04 con nhỏ đang trong độ tuổi ăn học, hoàn cảnh G đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn gậy gỗ, dạng gậy bi a, chiều dài 75cm, gậy có phần đường kính nhỏ nhất là 02cm, lớn nhất là 03cm; 01 (một) khóa cửa bằng kim loại có dòng chữ H – D, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh chốt bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 15,1cm.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max; dung lượng 128GB, máy cũ đã qua sử dụng; bên trong lắp một sim số 0977182311, tài khoản còn 38.747 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tráng A S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Trang Thó G: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. **Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:**

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trang Thó G 06 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trang Thó G 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định điều tra của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về hành vi Giữ người trái pháp luật:

Ngày 18/4/2023, Trang Thó G chở Tráng A S đến ki - ốt của Vũ Văn Chung ở chợ Y Tý, G đòi S trả trước số tiền 40.000.000 đồng tiền nợ, trong lúc đợi người nhà S mang tiền xuống đo bực tức vì việc S quanh co việc trả tiền nên G đã nảy sinh ý định đánh S để đòi nợ. Để người ngoài không biết và S không chạy ra ngoài được thì G đã đóng cửa ki - ốt và dùng thanh chốt cửa để chốt cửa lại, trong khoảng thời gian từ hơn 14 giờ ngày 18/4/2023 đến 15 giờ cùng ngày G đã khống chế S ở trong phòng, sử dụng khóa và then cửa để S không ra ngoài được, G có mặt trong ki - ốt trông S không cho S bỏ trốn và đe dọa, đánh S để đòi nợ. Như vậy Trang Thó G đã có hành vi “Giữ người trái pháp luật”, khi giữ người, bị cáo gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại 01%, Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về hành vi cướp tài sản:

Quá trình giữ Tráng A S, bị cáo đã có hành vi đe dọa và trực tiếp dùng vũ lực để bắt Tráng A S phải trả nợ 40.000.000 đồng và yêu cầu người nhà S mang tiền đến trả cho bị cáo. Để thực hiện mục đích của mình, bị cáo đã dùng gây bị – a, dùng tay, chân để đấm, đá, tát và đe dọa anh S, mục đích để anh S gọi điện về nhà báo người nhà mang tiền đến, anh S đã sợ hãi và không thể chống cự được nên đã phải liên hệ người nhà, báo công an. Mặc dù bị cáo chưa chiếm đoạt được tiền của bị hại, nhưng hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên xét thấy, Cáo trạng số 66/CT-VKS BX, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và tội “Cướp tài sản” khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội;

Hành vi giữ người trái pháp luật của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi cướp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền về tự do thân thể, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ;

hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật.

[3.2] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Tráng Thó G có bố đẻ được Bộ Công an tặng huy chương “Bảo vệ an ninh tổ quốc”, được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 1997, ghi nhận G đình có thành tích bảo vệ biên giới. Tại phiên tòa bị hại anh Tráng A S có đơn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã đề nghị đối với bị cáo mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu đề nghị bồi thường về dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô HONDA WAVES, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 767.42 của Sân Giờ Xá. Quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định Sân Giờ Xá cho Trang Thó G mượn, và không biết bị cáo mượn thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Sân Giờ Xá chiếc xe mô tô nói trên là đúng pháp luật.

- Đối với 01 (một) đoạn gậy gỗ, dạng gậy bi a, chiều dài 75cm, gậy có phần đường kính nhỏ nhất là 02cm, lớn nhất là 03cm; 01 (một) khóa cửa bằng kim loại có dòng chữ H – D, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh chốt bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 15,1cm đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max; dung lượng 128GB, máy cũ đã qua sử dụng; bên trong lắp một sim số 0977182311, tài khoản còn 38747 đồng tạm giữ của bị cáo Trang Thó G, đối với chiếc điện thoại này bị cáo không dùng vào việc phạm tội, vì vậy trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Vũ Văn Ch, Phan Trọng Q và Ngô Tiến Th, quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Vũ Văn Ch không biết việc Trang Thó G đưa Tráng A S về ki-ốt của mình, Phan Trọng Q và Ngô Tiến Th không tham G vào việc giữ người trái pháp luật và cướp tài sản của Trang Thó G nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với Sân Giờ Xá là người cho Trang Thó G mượn xe mô tô biển kiểm soát 24B1-767.42 để chở Tráng A S đến ki-ốt chợ Y. Qua điều tra xác định Sân Giờ Xá không biết việc Trang Thó G giữ người trái pháp luật và cướp tài sản đối với Tráng A S nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với việc Tráng A S khai về hành vi tham G đánh bài ăn tiền sau khi S vay tiền của Trang Thó G ngày 16/4/2023, do không đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này, khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trang Thó G phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trang Thó G 6 (sáu) tháng **tù** về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trang Thó G **3 (ba) năm** tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trang Thó G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng **tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ **20/4/2023**.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn gậy gỗ, dạng gậy bi a, chiều dài 75cm, gậy có phần đường kính nhỏ nhất là 02cm, lớn nhất là 03cm; 01 (một) khóa cửa

bằng kim loại có dòng chữ H – D, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) thanh chốt bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 15,1cm.

+ Trả lại cho bị cáo Trang Thó G 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max; dung lượng 128GB, máy cũ đã qua sử dụng; bên trong lắp một sim số 0977182311, tài khoản còn 38.747 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo Trang Thó G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh;
- VKSND huyện Bát Xát;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- THA DS; THAHS;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bát Xát.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến